TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 25/2019/HNGĐ-ST Ngày: 09-10-2019 V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Huy Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Thúy Giang.

Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà*:** Ông Trần Minh Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 176/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2019 về "Ly hôn; tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị T, sinh năm 1990. Nơi ĐKHKTT: Xóm Tr, xã V, huyện N, tỉnh Nghệ An. Hiện Đg cư trú tại: Xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988. Nơi ĐKHKTT: Xóm Tr, xã V, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16/7/2019, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Trần Thị T trình bày thì:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 09/02/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống không hợp nhau, vợ chồng nghi ngờ, ghen tuông, đánh đập nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2018 đến nay không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên làm đơn xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn H có 02 con chung là Nguyễn Thị Thu M, sinh ngày 08/11/2011 và Nguyễn Văn Nhật Đ, sinh ngày 16/7/2016. Ly hôn, chị và anh H thống nhất thỏa thuận: Chị sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng Nguyễn Thị Thu M; còn anh Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng Nguyễn Văn Nhật Đ cho đến khi con trưởng thành và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh Nguyễn Văn H không có tài sản chung cũng như nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại Bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt, anh H trình bày: Anh đã biết được việc chị Trần Thị T làm đơn ly hôn và đã nhận được thông báo thụ lý vụ án. Về quan hệ hôn nhân: Anh thừa nhận về điều kiện, thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn đúng như chị T đã trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được đến 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2018 không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Nay chị T làm đơn xin ly hôn anh H hoàn toàn đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Trần Thị T có 02 con chung như chị T trình bày. Ly hôn, anh và chị T thống nhất thỏa thuận: Anh sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng Nguyễn Văn Nhật Đ và chị Trần Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thu M đến khi trưởng thành và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị T không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 19, 51, 56, 81. 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự,Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về

mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn H được ly hôn. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Thu M, sinh ngày 08/11/2011cho chị Trần Thị Ttrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành; giao con chung Nguyễn Văn Nhật Đ, sinh ngày 17/6/2016 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về tài sản chung và các khoản nợ của vợ chồng: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của đương sự; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Trần Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung với anh Nguyễn Văn H có địa chỉ cư trú tại xã V, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An theo quy định khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, các đương sự đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn H có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 09/02/2011, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình, quan điểm sống không hợp nhau, vợ chồng nghi ngờ, ghen tuông, đánh đập nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2018 đến nay không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Hiện tại, cả chị T và anh H đều khẳng định vợ chồng không còn tình cảm nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Xét thấy, việc vợ chồng sống ly thân không quan tâm, chăm sóc nhau là vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân gia đình, làm cho hôn nhân đã thực sự lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Trần Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

[3]. Về con chung: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn H đều xác định vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Thị Thu M, sinh ngày 08/11/2011và Nguyễn Văn Nhật Đ, sinh ngày 17/6/2016; hiện nay cháu Nguyễn Thị Thu M đang sống

cùng chị T, còn cháu Nguyễn Văn Nhật Đ đang sống cùng với anh H. Ly hôn, chị T và anh H thống nhất thỏa thuận giao con chung là cháu Thu M cho chị T; giao cháu Nhật Đ cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Cháu Nguyễn Thị Thu M có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Xét thấy, nguyện vọng cũng như thỏa thuận về việc nuôi con chung của chị T và H là chính đáng, phù hợp với nguyện vọng của con và đúng quy định của pháp luật. Do đó, để cuộc sống của các con không bị xáo trộn, không bị ảnh hưởng đến tâm, sinh lý, nhằm đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt cho con; căn cứ vào các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao con chung Nguyễn Thị Thu M cho chị Trần Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao con chung Nguyễn Văn Nhật Đ cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành là phù hợp. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp người nuôi con không bảo đảm quyền lợi về mọi mặt cho con thì người còn lại có quyền yêu cầu Toà án thay đổi việc nuôi con chung.

[4]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình thì "Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con". Xét thấy, chị T và anh H mỗi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng một người con và các bên không có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, cần tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T và anh H là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn H không yêu cầu. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị T

1. Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn H được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Thu M, sinh ngày 08/11/2011 cho chị Trần Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành; giao con chung Nguyễn Văn Nhật Đ, sinh ngày 17/6/2016 cho anh

Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn H do chị T và anh H không có yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002302 ngày 23/7/2019 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An (chị T đã nộp đủ tiền án phí).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn H vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện N;
- Các đương sự
- Chi CTHADS huyện N;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- UBND xã N, h. N;
- UBND xã V, h. N
- Lưu HSVA; VPTA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huy Mạnh